

# MỘT TIẾNG KÊU CỨU

## TỪ KHẢO CỔ HỌC

PG.S.TS. TRỊNH SINH

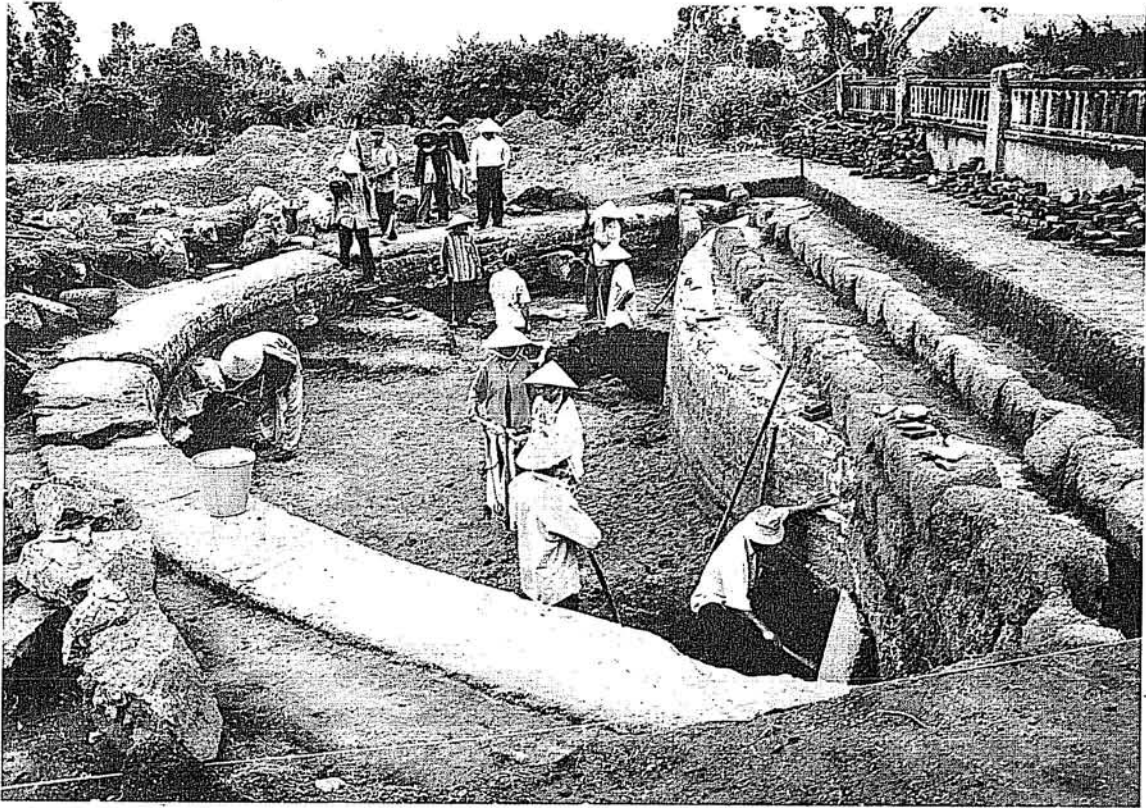
**M**ột năm trôi qua, cùng nền kinh tế phát triển với nhịp độ nhanh, các công trình thuỷ điện, xây dựng, quá trình đô thị hoá... đã khiến cho vấn đề bảo vệ di sản văn hoá trong lòng đất và trên mặt đất luôn luôn trở thành vấn đề "nóng". Bài toán khó giải là làm sao vừa bảo vệ được di tích, lại vừa phát triển được kinh tế, đang trở thành vấn đề đau đầu các nhà quản lý.

Một trong những vấn đề nổi nết trong năm 2006 vẫn là việc "giải phóng di tích" để phục vụ công trình thuỷ điện Prei Krông ở tỉnh Gia Lai. Với diện tích khai quật lớn không kém gì di tích Lung Leng ở Kon Tum, lại rải rác thành từng cụm trong lòng hồ, các nhà khảo cổ học đã tìm thấy ở đây nhiều mộ táng, có một số mang phong cách mộ táng của Văn hoá Sa Huỳnh, với đồ gốm, công cụ đá, khuôn đúc đồng, riêu đồng, bếp lò, xỉ sắt... Bước đầu có thể định niên đại cho di tích này từ thời đồ đá cho đến hậu kỳ thời đại Kim khí. Đó là một khối tài liệu khá lớn, thu thập được, đang chuẩn bị chỉnh lý sẽ có ích lợi lâu dài trong việc tìm hiểu lịch sử mảnh đất Tây Nguyên. Các công trường khác sau một đợt khai quật kéo dài vẫn trong kế hoạch thực hiện việc chỉnh lý để bảo tồn như địa điểm 18 phố Hoàng Diệu, Hà Nội. Một số di tích đã giải phóng xong mặt bằng cho việc phát triển kinh tế, đã giao cho các ngành chức năng để tiếp tục chương trình xây dựng như việc giải

phóng di tích lòng hồ Na Hang ở Tuyên Quang, di tích Gò Quê thuộc Văn hoá Sa Huỳnh ở trong phạm vi nhà máy đóng tàu thuỷ Dung Quất (Quảng Ngãi). Chưa bao giờ việc giải phóng di tích lại diễn ra dồn dập đến thế.

Bên cạnh những vấn đề mà Khảo cổ học đã làm được, để tạo điều kiện thuận lợi cho các ngành kinh tế có mặt bằng phát triển mà vẫn gìn giữ được các di sản văn hoá xa xưa của cha ông, còn có nhiều di tích văn hoá bị phá hoặc có nguy cơ bị phá mà Khảo cổ học phải bó tay, bất lực. Tiếc thay những di tích thuộc dạng bị phá hoại lại chiếm khá nhiều, do nhiều nguyên nhân và đã được báo chí, nhân dân và các nhà khoa học lên tiếng góp phần báo động.

Có quá nhiều ví dụ về việc di tích bị phá huỷ trong một năm qua. Điển hình và chua xót nhất là di tích khảo cổ học thời đại Kim khí Làng Vạc, ở xã Nghĩa Hoà, huyện Nghĩa Đàn, tỉnh Nghệ An. Không ngờ khu mộ cổ Làng Vạc lại bị đào bới với một quy mô lớn đến vậy, mặc dù ở đây đã được xếp hạng là di tích Quốc gia có khoanh 3 vòng bảo vệ, xây cả một đài kỷ niệm và hàng năm có mở hội để tưởng nhớ những người khai phá mảnh đất này từ hai ngàn năm trước. Thực ra, đây đã là lần thứ hai người dân phá di tích này. Năm 1999, hàng trăm người đổ xô đào cổ vật để lại những hố đào sâu hoắm như hố bom B52 vừa rải thảm. Năm 2006, nghe chừng sự việc không phức tạp hơn nhưng có phần quyết



Khai quật thành Hoàng Đế (Bình Định) - Ảnh: Sở Văn hóa thông tin Bình Định

liệt hơn nhiều. Lực lượng tham gia đông đảo, có ngày lên đến 400 người, ngang nhiên hơn, đào ngày không đủ tranh thủ đào đêm... Cả một hiện trường ngổn ngang dễ tới gần 1.000 hố đào. Công an huyện và dân quân xã đuổi làm sao hết "đội quân" thoát ẩn, thoát hiện này. Hậu quả nhãn tiền là khá nhiều cây cao su bị bới tận gốc, ảnh hưởng đến sản xuất. Nhưng cái mà những người đào cổ vật không tính được là thực sự phá hoại một di sản văn hoá quý báu bậc nhất của nước ta.

Di chỉ Làng Vạc được biết đến từ năm 1972, và ngay lập tức nổi tiếng trong và ngoài nước. Các nhà khảo cổ Nhật Bản đã từng tham gia khảo cổ ở đây 2 đợt từ đầu những năm 90 của thế kỷ trước, đã đánh giá cao khu di tích này và đã xuất bản một quyển sách bê thế về các thành tựu khảo cổ ở Làng Vạc. Không một di tích nào thuộc thời đại Hùng Vương lại có nhiều dạng mộ táng đẹp như ở đây: Mộ có nắm mồ được lát đá phiến, mộ rải gốm, mộ nồi vò úp nhau... Hiện vật tuy táng không những nhiều về số lượng mà còn phong phú về loại hình, từ

trống đồng, vòng ống tay, vòng ống chân, dao găm có cán tượng voi, tượng người, tượng hổ báo, tượng cặp rắn quấn nhau... Có lẽ chính sự hấp dẫn của Làng Vạc là có nhiều tác phẩm nghệ thuật được đánh giá cao so với trình độ văn minh khắp vùng Đông Nam Á bấy giờ, hầu như trên bất kỳ thứ dụng cụ thường nhật hoặc thứ vũ khí nào cũng được người đương thời trau chuốt và trang trí tinh mỹ, khi thì với đôi nét vẽ hoa văn, khi thì tạo khối tượng tròn. Làng Vạc như một "kho của" mà các nhà khảo cổ và quản lý văn hoá có kế hoạch dè xẻn để "ăn dần", cũng là một điểm để thu hút các nhà bác học nước ngoài đến đây cùng nghiên cứu. Trớ trêu thay, chính cái sức hấp dẫn của Làng Vạc cũng lại... khá hấp dẫn các nhà sưu tầm cổ vật. Theo những thông tin ngoài luồng, thì chỉ ở riêng Hà Nội và thành phố Hồ Chí Minh trong vài tháng đã có thêm gần chục chiếc trống đồng nguyên vẹn xuất hiện trong một vài sưu tập tư nhân có xuất xứ từ... Làng Vạc. Có chiếc còn đẹp hơn cả trống đồng Đông Hiếu được tìm thấy ở địa điểm này cách đây vài chục năm. Rõ

ràng là, trong nền kinh tế thị trường hiện nay, có cầu ắt có cung, vì thế thật dễ hiểu khi sức hút khá mạnh của thị trường đồ cổ, chắc với giá "thu mua" điểm cuối khá cao, nên dân tình "ào ào" đi đào cổ vật, vừa có kinh tế lại vừa không nguy hiểm như đi đào vàng, là điều dễ hiểu.

Cái mất lớn nhất trong chuyện phá di tích Làng Vạc có lẽ chưa hẳn là mất cổ vật, một số còn đọng lại trong các sưu tập tư nhân, mà là chúng ta và con cháu mai sau vĩnh viễn mất đi cơ hội tìm hiểu lịch sử của tổ tiên. Chắc hẳn gần 400 "nhà khảo cổ nghiệp dư" vì miếng cơm manh áo, chỉ chăm chăm khoét đất tìm cổ vật đẹp, còn cấu trúc mộ táng, địa tầng, những đồ gốm, những dấu vết vải mặc, dấu vết bếp lửa hồng thời đó... thì bị vứt đi, huỷ hoại không thương tiếc.

Bảy năm mà Làng Vạc bị tàn phá hai đợt nặng nề. Giải pháp nào đây cho việc bảo tồn? Có lẽ, không chỉ là sự tuyên truyền chung chung. Nên chăng có thưởng phạt kinh tế cho một số người, một số địa chỉ cụ thể trông coi di tích, giống như ngôi đền phải có ông tử, không nên để dần dà "tượng thánh" mất đi là điều dễ hiểu.

Cũng tại tỉnh Nghệ An vừa có chuyện phá hoại di tích, nhưng lần này không phải là dân. Di tích bị phá cũng khá nổi tiếng là Quỳnh Văn, thuộc xã Quỳnh Văn, huyện Quỳnh Lưu. Điều không may cho di tích là không biết "chọn chỗ" mà toạ lạc, lại nằm gần đường quốc lộ 1A, nơi thuận tiện cho việc xây dựng. Vì thế mà chỉ một thời gian ngắn, máy xúc ồ ạt phá đi cơ man nào là tầng văn hoá và di vật để... đổ đi, theo đúng nghĩa đen, nhằm giải phóng mặt bằng xây chợ Văn.

Đáng tiếc lắm thay, nếu như ta biết rằng, ngay từ năm 1930 của thế kỷ XX, nhà nữ khảo cổ học người Pháp, bà Madolen Colani đã từng đến đây khai quật. Sau đó từ những năm 60 đến nay, liên tục có những cuộc khai quật khảo sát, tìm được khá nhiều di vật như công cụ ghè đẽo, chày nghiền, con kê, hòn ghè, bàn nghiền, bàn mài, mảnh tước, rìu đá. Nhà khảo cổ học Xô Viết, GS. Bôrixcốpxki cũng đã từng đến đây và đánh giá cao di tích. Trong lớp văn hoá còn tìm thấy vài chục bếp đun và vài chục mộ táng được táng thức theo lối nằm co. Chính xã Quỳnh Văn là địa danh được đặt tên cho nền văn hoá ven biển miền Trung có niên đại

cách đây khoảng 6 - 7 ngàn năm. Cái độc đáo của dạng di tích này đã được các nhà khảo cổ mệnh danh là những di chỉ đồng rác bếp (Kjokkenmodding), do có tầng tầng lớp lớp vỏ điệp, sò gai, sò nhẵn, vỏ hàu, ốc biển... mà người xưa ăn tại chỗ và vứt vỏ tại chỗ tạo nên.

Di tích Quỳnh Văn lộ ra đó, dân cả huyện cả nước đều biết. Nhưng hình như chính quyền xã lại... không biết. Thế là hơn 1.000 mét vuông di tích còn sò điệp quý là thế, nay trở thành đồ phế thải. Cũng một phần cần rút kinh nghiệm là một di chỉ quý như Quỳnh Văn mà vẫn chưa kịp thời xếp hạng di tích Quốc gia, vì thế đã là cái cớ cho việc làm liều. Đến nay, phần còn lại của Quỳnh Văn vẫn đủ là vốn quý không những cho lịch sử, mà còn là vốn quý cho du lịch.

Thử ngó sang các nước xung quanh để thấy cách ứng xử với di tích của họ ra sao. Một di tích tương tự như Quỳnh Văn về mặt đặc trưng còn sò điệp và niên đại, cũng ở ven biển Thái Bình Dương là di tích Chi Ba, nằm ngay bờ vịnh Tokyo - Nhật Bản, đã trở thành một điểm đến du lịch sầm uất. Du khách đến thăm đôi vỏ sò, thăm bảo tàng ngoài trời, bước chân lên tầng văn hoá ngàn năm mà ngẩn ngơ nhớ về một thời cổ đại. Nhờ có di tích khảo cổ mà Chi Ba ngày một phồn vinh vì các chuyến du lịch về nguồn. Thế mới biết, không ai quý từng tấc đất di tích như người Nhật, mà cũng hiếm nơi rừng di tích như một số địa phương ở nước ta.

Một di tích khảo cổ học nổi tiếng nữa cũng suýt bị biến thành nhà máy, thậm chí biến thành nơi để đổ nước thải công nghiệp trong năm 2006. Đó là di tích Làng Cả.

Một số cơ quan có thẩm quyền của tỉnh Phú Thọ đã đồng ý ký duyệt cho phép cắt một vạn rưỡi mét vuông đất, thuộc di tích Làng Cả, để giao cho Nhà máy mì chính Miwon sử dụng làm hồ xử lý nước thải. Đây vốn đã là một di tích bị phá huỷ nhiều qua các đợt khai quật "chữa cháy" từ trước.

Cuối năm 1976, để mở rộng Nhà máy miến - mì chính Việt Trì, nhà máy đã cho san ủi mặt bằng phần đồi phía Đông khu vực nhà máy, nơi tiếp giáp với đường Quốc lộ số 2 và giáp với địa phận Nhà máy hoá chất Việt Trì. Không ngờ, xe ủi đi tới đâu thì bật lên chi chít mộ đến đấy. Toàn những mộ đẹp, còn nguyên biên mộ do chất đất laterit đã tạo ra các vết đen hình chữ



nhật của huyết mộ rõ ràng, ngay ngắn, hiếm có một khu mộ nào lại có được vẻ nguyên vẹn như thế trong thời đại đồng và sắt sớm Việt Nam. Nhiều hiện vật độc đáo cũng được tìm thấy trong đợt này. Đó là chiếc khoá thắt lưng đồng có tượng 8 con rùa, trống đồng, thạp đồng, rìu đồng có khắc hoạ hình chó săn hươu không thấy ở đâu ngoài khu vực trung du này. Đã xuất lộ một khu mộ táng độc nhất vô nhị, mặc dù trước đó, từ năm 1959, các nhà khảo cổ đã biết đến quả đồi mang tên Làng Cả có di tích, nhưng không ngờ di tích lại quá tầm kích cỡ đến vậy. Cũng trong đợt này, một mẫu than tro trong mộ của di tích Làng Cả được gửi đi nước ngoài phân tích cacbon phóng xạ C14 ngay lập tức, cho kết quả: 290 năm  $\pm$  40 năm trước Công nguyên (mẫu Bln - 1733), tức vào khoảng nửa đầu thế kỷ III trước Công nguyên. Khi đó, chưa có các cuộc xâm lược của nhà Hán. Đối chiếu với thư tịch thì lúc ấy nước ta thuộc vào thời đại các Vua Hùng. Vậy là một khu mộ thời Hùng Vương tìm được ở ngay vùng đất Tổ, thật sự quý giá. Đã có nhiều ý kiến đề nghị giữ lại nguyên vẹn khu di tích Làng Cả. Tuy nhiên, khi đó vấn đề "ưu tiên cơm, áo, gạo, tiền" vẫn thắng thế vấn đề bảo vệ di tích. Giá mà từ hồi đó giữ lại thì nay ta đã có một khu mộ tổ tiên thuộc loại quan trọng nhất không những đối với nguồn gốc dân tộc mà còn quý giá đối với Khảo cổ học khu vực châu Á. Nhưng rất tiếc, tiếng nói của di tích lúc bấy giờ còn nhỏ bé.

Một năm sau, năm 1977, các nhà khảo cổ không biết kêu ai, lại ngậm ngùi theo vết bánh xích của xe ủi để "khai quật chừa cháy" thêm hơn hai ngàn mét vuông nữa trong chương trình mở rộng mặt bằng cho nhà máy. Lần này, lại một loạt mộ táng thời Hùng Vương được khai quật, cho thấy, đây quả là một khu mộ hết sức phong phú. Có những mộ quá giàu, nhiều hiện vật đẹp chắc chắn phải của thủ lĩnh quý tộc thời Hùng Vương, mà theo như truyền thuyết và thư tịch, thì có thể là một dạng Lạc Hầu, Lạc Tướng của Vua Hùng. Cũng trong đợt này, các nhà khảo cổ đã cho mở rộng diện khai quật và điều tra thám sát quanh vùng. Đã thấy được phạm vi di tích Làng Cả lại còn rộng hơn những gì mà xe ủi đã "giúp" chúng tôi khai quật. Ngay cả trong phạm vi nhà máy đang sản xuất, các nhà khảo cổ cũng đào thử một hố thám sát 4 mét vuông mà đã thu được 1 mũi giáo đồng, 1

mảnh nồi nấu đồng và nhiều mảnh gốm trong một tầng văn hoá dày 60 - 80cm. Qua đợt này, diện mạo một khu di tích Làng Cả đã tương đối rõ, vừa là khu mộ, lại vừa là khu cư trú với phạm vi khá rộng, bao trùm cả Nhà máy miến - mì chính cũ mà nay là Nhà máy mì chính Miwon. Giá mà hồi đó cho quy hoạch ngay, thậm chí mạnh dạn di dời nhà máy đi vị trí khác thì đã không có chuyện phải bàn ngày hôm nay.

Qua hai đợt khai quật này, giới sử học mới sững sốt trước những gì thu được ở di tích Làng Cả: Tìm được 314 mộ táng, trong đó có 307 mộ là của thời Hùng Vương, có tới 307 hiện vật độc đáo liên quan đến đời sống vật chất và tinh thần của người Việt cổ, trong đó nhiều mộ là của thủ lĩnh. Vấn đề Kinh đô Văn Lang ở Việt Trì. Tất cả đều thấy có mối liên hệ giữa một di tích lớn rộng đến vậy với Kinh đô Văn Lang mà thư tịch và truyền thuyết còn ghi rõ ở vùng ngã ba sông Việt Trì. Đương nhiên, Kinh đô thuở đó phải hiểu là kinh đô của một dạng nhà nước sơ khai chưa thể bề thế như kinh đô của các triều đại phong kiến sau này. Tìm quanh vùng, khắp 67 di tích đương thời quanh Đất Tổ, chưa có nơi nào lại có một khu mộ táng đậm đặc và phong phú như vậy. Mà, phần nghĩa trang đã phong phú như vậy, ắt hẳn khu vực thị thành nơi có cư dân sinh sống không thể quá xa và ắt phải là nơi sầm uất. Chính giá trị của khu Làng Cả là như vậy: Đích thị của thời các Vua Hùng và là khu vực có liên quan đến Kinh đô Văn Lang phần nào đã được xác minh.

Cuối năm 2005, các nhà khảo cổ quay trở lại Làng Cả. May mắn là di tích đã được giữ lại một phần, được trồng cây Bạch Đàn và cũng không bị xâm phạm. Tuy nhiên, ngoài phần đất được trồng cây này thì đã có nhiều phần đất di tích khác bị lấn chiếm, thậm chí bị xoá sổ. Chẳng biết từ lúc nào Nhà máy Miwon đã mở rộng lãnh thổ, rời hàng rào, lấn vào đất di tích vài chục mét chiều rộng về phía Đông. Khu vực nằm giữa đường sắt Hà Nội - Lào Cai và đường Hùng Vương là khu mộ vẫn gọi là khu đồi Nhãn thì dân tình làm nhà kín, đã hạ cốt mặt bằng xuống khoảng 3 mét và di tích nơi này không còn. Tuy nhiên, kết quả khai quật mới nhất đã tìm ra được thêm 22 mộ táng thời Hùng Vương, khẳng định thêm một tầng văn hoá là vết tích cư trú, 3 mộ táng thời phong kiến. Di tích Làng Cả vẫn còn, nhiều chỗ chưa bị xâm phạm.

Làng Cả không những là trung tâm chính trị, kinh tế của thời Hùng Vương mà còn là trung tâm của nhiều đời sau, vì đây là mảnh đất thiêng, một vùng địa linh nằm ngay ngã ba sông. Vị trí này sầm uất nhiều đời, vì án ngữ điểm giữa của tuyến "hành lang sông Hồng" quan trọng, giao lưu giữa các vùng đất xuôi ngược trong thời cổ đại.

Những tưởng Làng Cả quan trọng như vậy thì nghiêm nhiên phải được bảo tồn, để còn "đất" cho các nhà khảo cổ mai sau nghiên cứu về nguồn gốc dân tộc, về mối quan hệ giữa Làng Cả và Kinh đô truyền thuyết Văn Lang. Một lúc nào đó, khi kinh tế giàu mạnh rồi, có khi còn phải di dời Nhà máy Miwon đang chễm chệ "ngồi" lên di tích. Nhưng, dường như một lần nữa di tích Làng Cả lại có nguy cơ bị xén thẳng tay một vạn rưỡi mét vuông cho Nhà máy Miwon theo yêu cầu phát triển mặt bằng.

Có đáng để cắt đất di tích như vậy không, khi mà di tích Làng Cả thực sự quý giá. Một di tích không những là tài sản của một tỉnh mà còn của một dân tộc.

Một điều đáng nói nữa là việc chứa nước thải (dẫu là nước thải công nghiệp) vào cái nơi mà thực sự là mảnh đất tâm linh, nơi mà một thế hệ tổ tiên người Việt đã từng nằm xuống, dẫu là đã ở một thời xa xôi lắm rồi, thì liệu có nên không?

Về lâu dài, có lẽ chẳng nên biến Làng Cả thành một điểm bảo tồn vĩnh viễn và là một điểm đến du lịch cội nguồn trong tổng thể chung với Đền Hùng, nhất là khi Việt Trì đã được chọn là một thành phố lễ hội.

Năm 2006 cũng là năm một số thành cổ bị phá huỷ. Qua các phương tiện truyền thông đại chúng, ta biết được thành cổ Biên Hoà, tọa lạc ở phường Quang Vinh, thành phố Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai có niên đại từ thế kỷ XIV - XV gắn liền với quá trình mở cõi trời Nam của người Việt, còn có tên là thành Cựu, mang dấu tích của nhiều thời đại cũng đang lâm vào cảnh hoang phế theo thời gian do chưa được tu sửa, lại đang bị biến thành bãi đỗ xe ô tô. Một thành cổ nữa cũng suýt bị san bằng, nếu như không có sự lên tiếng của các nhà khoa học và báo chí, đó là thành cổ Đại La.

Nguy cơ một đoạn thành cổ Đại La bị xoá sổ đã được các nhà khoa học và các phương tiện thông tin đại chúng cảnh báo. Theo Thông báo

của Ban Quản lý dự án giao thông đô thị thuộc Sở Giao thông Công chính Hà Nội; số 796/BQL, ký ngày 24/6/2006, kèm theo bản vẽ quy hoạch thì khi xây dựng tuyến đường Hoàng Hoa Thám - Hồ Tây, một đoạn khá dài phố Hoàng Hoa Thám, tức thành cổ, sẽ bị san phẳng không còn dấu vết, trùm lên đó là một phố mới có chiều rộng khoảng hơn 50 mét.

Liệu có nên "hy sinh" thành cổ trong lúc vẫn còn có thể có những cách mở rộng đường giao thông khang trang hơn mà vẫn không chạm đến di tích, như xây một con đường mới song song chẳng hạn? Hải hoà giữa lợi ích của ngành giao thông và bảo vệ di tích không phải là việc không thể làm được, nhất là di tích thành cổ này có giá trị khá lớn.

Bản đồ cổ nhất nước ta được vẽ vào năm 1490 thời Lê Hồng Đức lưu lại hình ảnh một số công trình kiến trúc Thăng Long nổi tiếng bấy giờ, mà một ít di tích vẫn còn cho đến tận ngày nay, trong đó có một đoạn thành ngoài, còn gọi là thành Đại La che chắn phía Bắc cho Kinh đô Thăng Long và lại là dấu vết cổ nhất trong nhóm di tích thể hiện trên bản đồ. Khi đó, kể cả khu phố cổ mà chúng ta đang ra sức bảo tồn còn chưa có mặt. Theo chúng tôi, riêng chuyện đoạn thành lưu dấu trong bản đồ cổ cũng đã xứng đáng được bảo tồn vĩnh viễn trong lịch sử dân tộc, đó chính là đoạn phố Hoàng Hoa Thám hiện nay. Khi nghiên cứu bản đồ Hồng Đức và các di tích còn lại được vẽ trên đó, một nhà khảo cổ Nhật Bản đã đánh giá: Hiếm có dân tộc nào còn giữ được những di sản có "lý lịch" chân xác và đầy tính thuyết phục như vậy.

Thực ra, lịch sử đoạn thành này còn có trước thời Lê Hồng Đức khá lâu. Vào thế kỷ thứ VIII và thứ IX, thành có tên là thành Đại La. Thành được gắn với truyền thuyết "Cao Biền dậy non", tương truyền phải vất vả lắm mới xây được thành. Thành Đại La còn chứng kiến bao sự kiện lớn của dân tộc như cuộc khởi nghĩa Phùng Hưng thế kỷ thứ VIII, của Ngô Quyền thế kỷ IX và X. Đặc biệt, khi vua Lý Công Uẩn lên ngôi, lập đô ở Thăng Long thì thành Đại La vẫn được sử dụng và tôn tạo, coi như một bộ phận của thành Thăng Long thời Lý. Đến thời Trần và Lê, vai trò đoạn thành này ngoài bảo vệ Thăng Long còn mang thêm một chức năng con dê ngăn lũ cho kinh đô. Cho đến tận thời Pháp thuộc, thành vẫn còn và được đặt tên là

Đường Thành. Gần đây, thành được đổi tên là phố Hoàng Hoa Thám. Vậy là, thành có một bề dày lịch sử liên tục, ít ra hơn 1.200 năm.

Chính nằm gọn dưới nền đường phố Hoàng Hoa Thám nên dường như cốt thành không bị phá hoại, hứa hẹn nhiều khám phá khảo cổ học trong lòng thành. Theo như sử sách ghi lại, thì đây là thành đất, nhiều đoạn lại được gia cố thêm gạch ngói, khảo cứu trong tương lai có thể biết được nhiều biến động lịch sử, kỹ thuật đắp thành thời xưa... Thành còn là một địa điểm du lịch trong tương lai, khi mà chúng ta có điều kiện phục hồi lại dáng vẻ xưa kia của thành từ độ cao cho đến cảnh quan hai bên.

Chính vì thành là một di tích gắn liền với lịch sử ngàn năm Thăng Long nên trong quy hoạch tổng thể thành Thăng Long, các nhà khoa học đều đánh giá cao vai trò bảo tồn của vòng thành ngoài này, nhất là trong dịp kỷ niệm Thăng Long chẵn một ngàn năm sắp đến, cụm di tích các vòng thành Thăng Long trên mặt đất và dưới lòng đất đang được UNESCO xem xét để xếp hạng di sản thế giới.

May mà bản quy hoạch chưa triển khai và vẫn còn nằm trên giấy, nên còn cơ may điều chỉnh. Đừng bao giờ để lịch sử lặp lại chuyện phá thành, nếu chúng ta nhớ lại vào cuối thế kỷ XIX, thực dân Pháp đã phá đi cả một toà thành Hà Nội, chỉ còn giữ lại một đoạn có Cửa Bắc lỗ chỗ vết đạn đại bác. Ngay khi cao trào "phá thành" lúc đó để dựng phố mới, mà đoạn thành cổ Đại La xưa, Pháp còn chưa kịp phá hoặc chưa ra không phá, thì lẽ nào một thế kỷ sau chúng ta lại tiếp tục sự nghiệp... phá thành xưa kia của thực dân? Kinh nghiệm của Trung Quốc, một lý do nào đó mà thành cổ ở Thủ đô Bắc Kinh bị huỷ hoại, gần đây nhà nước lại phải tốn tiền xây dựng phục chế 24km tường thành, chúng tỏ họ quý giá từng đoạn thành cổ lắm. Kể cũng lạ trong chuyện ứng xử với thành cổ. Người ta xây chẳng được mà mình lại phá thì liệu một thế kỷ nữa, con cháu chúng ta có

ngồi tiếc cho thành Đại La như hôm nay chúng ta đang tiếc một tháp Báo Thiên, một toà thành nhà Nguyễn hay không?

Chuyện đoạn thành cổ - phố Hoàng Hoa Thám phải được bảo tồn vĩnh viễn là chuyện không còn phải bàn cãi, báo chí và các nhà khoa học đã có những tiếng nói khá thống nhất và kiên quyết. Thật tiếc cho các nhà làm quy hoạch không có sự tham khảo ý kiến của các nhà khoa học và văn hoá trước khi bắt tay xây dựng quy hoạch. Sự lãng phí thời gian và cả tiền của qua chuyện xây dựng quy hoạch một tuyến đường cụ thể này âu cũng cần được rút kinh nghiệm.

Hà Nội đang trên con đường đô thị hoá mạnh mẽ, các nhà quản lý và văn hoá cần có một tầm nhìn rộng hơn để gìn giữ những di sản văn hoá đích thực cho mai sau, nếu không đến một lúc nào đó, đời sống kinh tế và du lịch văn hoá phát triển, chẳng nhẽ con cháu chúng ta lại phải đắp lại... thành cổ dựa trên các nét vẽ của bản đồ Hồng Đức chăng? Hay là, tệ hơn nữa, nếu không kịp thời giữ lại, thành cổ Đại La sẽ vĩnh viễn chỉ còn trong truyền thuyết của các thế hệ người Việt mà thôi.

Còn nhiều di tích nữa hàng ngày, hàng giờ đang bị phá huỷ mà các nhà quản lý văn hoá chưa nắm hết được. Di tích khảo cổ Phùng Nguyên nổi tiếng ở Lâm Thao - Phú Thọ đang bị một số lò gạch ngày đêm gặm nát, di tích bãi đá cổ Sa Pa cũng đang bị biến thành nơi để du khách thiếu ý thức khắc bậy, chưa kể đến độ bào mòn của thời gian làm mờ hình khắc cổ...

Năm 2006 đã trôi qua, Khảo cổ học vẫn gồng mình đi cứu các di tích để giải phóng mặt bằng cho phát triển kinh tế. Tuy nhiên, bức tranh chung vẫn là các di tích đang bị phá hoại một cách triệt để, cần có những biện pháp mạnh hơn từ góc độ của các nhà quản lý và cả tiếng nói của công luận./.

T.8

#### **A CALL FOR HELP FROM ARCHAEOLOGICAL SITES - PROF. TRỊNH SINH, PHD**

Archaeological sites all over the country currently suffer serious intrusion, partly by economic development and mostly by the hunting for antiques. This makes the preservation of underground cultural heritage a constant "hot" issue. Examples are the sites of Làng Vạc, Quỳnh Văn, Làng Cỏ, Phú Thọ, etc. These sites are certainly the echoing voices from our ancestors, which make the nation's cultural identity. Therefore, an urgent resolution for preservation of the sites needs to be adopted.